

Số: /KH-UBND

Hải Dương, ngày 25 tháng 6 năm 2021

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
**Thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025,
định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/3/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Dương về Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”, theo đề nghị của Sở TT&TT tại Tờ trình số: 654/TTr-STTTT ngày 25/6/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hải Dương như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện kịp thời, thống nhất, hiệu quả Chương trình chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hải Dương nhằm phát triển chính quyền số, xây dựng xã hội số, phát triển kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” gắn với việc thực hiện “Chương trình chuyển đổi số quốc gia”.

- Các sở, ban, ngành; tổ chức chính trị - xã hội; UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

II. NỘI DUNG

1. Một số nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số

a) Chuyển đổi nhận thức

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng để nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay. Gắn các mục tiêu, nhiệm

vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành.

- Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng. Chia sẻ, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động lựa chọn tối thiểu một xã, phường, thị trấn để triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân; bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, tạo sự thống nhất, quyết tâm chính trị cao trong triển khai thực hiện chuyển đổi số.

b) Xây dựng, hoàn thiện môi trường pháp lý

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo; đặc biệt là cơ chế chính sách về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số quốc gia và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng.

- Nghiên cứu cơ chế, chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, xây dựng, hoàn thiện hành lang pháp lý về bảo đảm an toàn, an ninh mạng; tạo hành lang pháp lý bảo vệ người dân, doanh nghiệp trên không gian mạng.

- Xây dựng và hoàn thiện các quy định, quy chế về khai thác, sử dụng dữ liệu, quản trị dữ liệu, tạo thuận lợi cho việc tạo dựng kết nối chia sẻ và khai thác dữ liệu đảm bảo an toàn, an ninh mạng và định danh số trong tỉnh.

c) Phát triển hạ tầng số

- Các doanh nghiệp viễn thông tập trung nguồn lực xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên địa bàn tỉnh; ưu tiên triển khai tại các cụm, khu công nghiệp, công sở, trường học, bệnh viện,... Đồng thời, triển khai hạ tầng mạng di động 5G và các giải pháp để phổ cập điện thoại di động thông minh trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT); xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị,... để chuyển đổi thành một

bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số. Đảm bảo hiệu quả, phát triển theo hướng xây dựng hạ tầng dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp.

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện chuyển đổi từ giao thức IPv4 sang giao thức thế hệ mới IPv6 cho toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin, Internet trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thiện mô hình Trung tâm dữ liệu và Kho dữ liệu số dùng chung của tỉnh bảo đảm thực hiện vai trò cung cấp hạ tầng dữ liệu cho công cuộc chuyển đổi số của tỉnh.

d) Phát triển nền tảng số

- Triển khai nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử trên địa bàn tỉnh bảo đảm thiết thực, hiệu quả phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác một cách dễ dàng, đơn giản, tiện lợi. Đồng thời, nghiên cứu triển khai các nền tảng số có khả năng dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực như: thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, đô thị, ngân hàng số.

- Tiếp tục triển khai tích hợp với các hệ thống thanh toán điện tử; đồng thời, cho phép các doanh nghiệp viên thông cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử không thông qua tài khoản ngân hàng (Mobile Money), giúp người dân thanh toán linh hoạt những sản phẩm dịch vụ tài chính, thanh toán tiền trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, tài chính, an sinh xã hội,... với giá trị nhỏ.

e) Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Xây dựng và triển khai Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng (SOC) nhằm kịp thời cảnh báo sớm nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp về phòng, chống mã độc tập trung; rà soát đề xuất đánh giá các hệ thống thông tin; tổ chức diễn tập bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

- Tăng cường xây dựng đội ngũ chuyên gia an toàn an ninh mạng để kịp thời theo dõi, phòng ngừa, ngăn chặn, phối hợp xử lý, khắc phục các sự cố về an toàn, an ninh mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao. Tăng cường thông tin tuyên truyền trên báo, đài, các phương tiện thông tin truyền thông, mạng xã hội... hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức để tự bảo vệ bản thân trên không gian mạng, môi trường số.

- Quan tâm đầu tư trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật để chủ động phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ “phi truyền thống” từ không gian mạng, các tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số; bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số.

- Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trên không gian mạng.

f) Hợp tác quốc tế, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số

- Hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp lớn trong nước để nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo; xây dựng Kế hoạch khoa học và công nghệ cấp tỉnh hàng năm trong đó định hướng, ưu tiên đưa các nhiệm vụ nghiên cứu, chuyển giao các công nghệ mới, kết nối chuỗi trí thức từ nghiên cứu, phát triển đến thương mại vào Kế hoạch. Các ngành, địa phương chủ động hợp tác trong việc tham gia quản lý các tài nguyên chung trong môi trường số và trên không gian mạng.

- Lựa chọn ưu tiên nghiên cứu làm chủ và ứng dụng một số công nghệ cốt lõi có thể đi tắt đón đầu cũng như có khả năng tạo bứt phá mạnh mẽ như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (blockchain) và thực tế ảo/thực tế tăng cường (VR/AR). Ưu đãi, hỗ trợ mạnh các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo và khuyến khích các doanh nghiệp truyền thống đi đầu trong việc ứng dụng các công nghệ này vào hoạt động sản xuất, thương mại.

2. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển Chính quyền số

a) Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

b) Đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 02/11/2020 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về việc quyết định chủ trương đầu tư “Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030” và Quyết định số 3639/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

c) Xây dựng Công dữ liệu và Kho dữ liệu số của tỉnh; tổ chức quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ; đồng thời tiếp tục phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh, kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương nhằm kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu để cùng khai thác, sử dụng.

d) Tiếp tục phát triển, hoàn thiện Công Dịch vụ công của tỉnh, kết nối với Công dịch vụ công Quốc gia; xây dựng đưa 100% thủ tục hành chính đủ điều

kiện lên dịch vụ công mức độ 4; đồng thời, cung cấp các tính năng, tiện ích trên thiết bị di động thông minh để người dân, doanh nghiệp có trải nghiệm tốt nhất về dịch vụ công, nhanh chóng, chính xác, thuận tiện.

e) Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

f) Xây dựng các hệ thống thông tin, CSDL trong các lĩnh vực chuyên ngành, triển khai các nền tảng dùng chung, hình thành không gian làm việc số cho các hoạt động chỉ đạo, điều hành, xử lý nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước của Tỉnh. Xây dựng ứng dụng tổng hợp trên nền tảng thiết bị di động dành cho công dân số, doanh nghiệp số khai thác chính sách, dữ liệu mở của tỉnh, kết nối với các hệ thống phần mềm chuyên ngành và cổng dịch vụ công của tỉnh thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh.

g) Xây dựng chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước.

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số

a) Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, chuyên dịch từ lắp ráp, gia công về công nghệ thông tin sang làm sản phẩm công nghệ số, công nghiệp 4.0, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và sản xuất thông minh. Thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và cả nền kinh tế của tỉnh.

b) Bổ sung nội dung về phát triển doanh nghiệp số vào kế hoạch phát triển doanh nghiệp, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm và hàng năm của tỉnh; đồng thời, có cơ chế hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh; có chính sách ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp khởi sáng tạo số phát triển trên địa bàn tỉnh.

c) Xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, trong đó hỗ trợ ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng. Đồng thời, tăng cường xây dựng các hệ thống hạ tầng và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử.

4. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số

a) Điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo và dạy nghề gắn với công nghệ số như trí tuệ nhân tạo (AI), khoa học dữ liệu, dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây (Cloud Computing), Internet vạn vật (IoT), thực tế ảo/ thực tế tăng cường (VR/AR), chuỗi khối (Blockchain), in ba chiều (3D Printing).

b) Đánh giá các tác động của công nghệ số đến xã hội để có các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số; ban hành các quy tắc ứng xử trên môi trường số cho doanh nghiệp và người dân; phát triển các Trung tâm giải đáp thắc mắc và hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng, tác động tiêu cực bởi công nghệ số.

c) Tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến; hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp để đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số hình thành văn hóa số. Chuẩn bị nguồn nhân lực cho chuyển đổi số để phát triển xã hội số.

5. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

a) Lĩnh vực y tế

- Tập trung xây dựng và số hóa các hệ thống thông tin chuyên ngành; đồng thời chuẩn hóa dữ liệu để tích hợp, kết nối, chia sẻ với Kho dữ liệu của tỉnh phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

- Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa trên cơ sở phối hợp chặt với Bộ Y tế để triển khai đồng bộ với nền tảng kết nối các cơ sở khám , chữa bệnh trên cả nước.

- Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh góp phần cải cách hành chính, giảm tải bệnh viện, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí, hình thành các bệnh viện thông minh; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu y tế của tỉnh, kết nối với cơ sở dữ liệu y tế Quốc gia.

- Thử nghiệm triển khai sáng kiến “Mỗi người dân có một bác sĩ riêng” với mục tiêu mỗi người dân có một hồ sơ số về sức khỏe cá nhân, trên cơ sở đó được bác sĩ tư vấn, chăm sóc cho từng người dân như là bác sĩ riêng, hình thành hệ thống chăm sóc y tế số hoàn chỉnh từ khâu chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng đến điều trị.

- Hoàn thiện hành lang pháp lý để tạo điều kiện cho khám chữa bệnh từ xa và đơn thuốc điện tử cho người dân, nhằm bảo đảm người dân có thể tiếp xúc bác sĩ nhanh, hiệu quả, giảm chi phí và thời gian vận chuyển bệnh nhân.

b) Lĩnh vực giáo dục

- Tập trung xây dựng và số hóa các hệ thống thông tin chuyên ngành; đồng thời chuẩn hóa dữ liệu để tích hợp, kết nối, chia sẻ với Kho dữ liệu của tỉnh phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

- Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa trên cơ sở phối hợp, triển khai đồng bộ với Bộ Giáo dục và Đào tạo; ứng dụng triệt để công nghệ số trong công

tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

- 100% các cơ sở giáo dục triển khai công tác dạy và học từ xa, trong đó thử nghiệm chương trình đào tạo cho phép học sinh, sinh viên học trực tuyến tối thiểu 20% nội dung chương trình. Ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học.

- Nghiên cứu thí điểm áp dụng mô hình giáo dục mới như mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (mô hình giáo dục STEM to STEAM), đào tạo tiếng Anh và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin tại các cấp học. Thực hiện đào tạo, tập huấn hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số.

- Phát triển hệ thống đào tạo trực tuyến trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp; ứng dụng công nghệ mô phỏng, phòng thực hành ảo trong đào tạo; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến; số hóa dữ liệu về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhà giáo, người học, chương trình, giáo trình và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo.

- Các trường cao đẳng, trung cấp triển khai công tác dạy và học từ xa, trong đó thử nghiệm chương trình đào tạo trực tuyến đối với các môn học chung, môn học lý thuyết chuyên môn nghề theo chương trình đào tạo. Ứng dụng công nghệ số để đánh giá kết quả học tập của người học.

c) Lĩnh vực tài chính - ngân hàng

- Xây dựng tài chính điện tử theo hướng liên thông, tích hợp dữ liệu trên nền tảng chia sẻ của ngành Tài chính (Cơ sở dữ liệu Quốc gia về tài chính) và thiết lập nền tảng tài chính số hiện đại, bền vững.

- Tập trung xây dựng và triển khai đồng bộ thống nhất các hệ thống thông tin về hạ tầng mạng, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tài chính nhằm hướng tới xây dựng tài chính số, tài chính thông minh dựa trên dữ liệu lớn-dữ liệu mở và mục tiêu xây dựng Chính phủ điện tử ngành Tài chính có hiệu quả.

- Triển khai ứng dụng toàn diện công nghệ số trong các ngành thuế, hải quan, kho bạc, chứng khoán.

- Chuyển đổi số trong các ngân hàng thương mại để cung cấp dịch vụ ngân hàng số theo hướng phát triển đa dạng các kênh phân phối, đổi mới sáng tạo, tự động hóa quy trình, thúc đẩy hợp tác với các công ty công nghệ tài chính và trung gian thanh toán trong việc xây dựng hệ sinh thái dịch vụ tài chính ngân hàng để thúc đẩy phổ cập tài chính quốc gia. Đồng thời, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 2771/KH-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh về thực hiện chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

d) Lĩnh vực du lịch

- Tập trung xây dựng và số hóa các hệ thống thông tin chuyên ngành; đồng thời chuẩn hóa dữ liệu để tích hợp, kết nối, chia sẻ với Kho dữ liệu của tỉnh phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

- Xây dựng Cổng thông tin du lịch tỉnh Hải Dương; các giải pháp nhằm kịp thời giới thiệu, thông báo cho mọi khách du lịch khi đặt chân đến và rời đi khỏi tỉnh Hải Dương; khuyến khích các khu, điểm du lịch cung cấp các dịch vụ Internet không dây (Wifi) miễn phí cho tất cả khách du lịch; chuẩn hóa nội dung điểm đến, sản phẩm, dịch vụ du lịch nhằm cung cấp những thông tin tốt nhất đến với khách du lịch; xây dựng các ứng dụng hỗ trợ khách du lịch, ứng dụng công nghệ thực tế ảo, công nghệ trí tuệ nhân tạo và các công nghệ mới khác nhằm đưa đến những dịch vụ tốt nhất về trải nghiệm, tiện dụng, tăng giá trị và sức hấp dẫn đối với khách du lịch cũng như các điểm đến du lịch; đẩy mạnh ứng dụng thanh toán trực tuyến (qua ví, thẻ ngân hàng trực tuyến, QR Code...) ở tất cả các điểm đến du lịch.

- Xây dựng và triển khai giải pháp du lịch qua hình ảnh đối với những di tích lịch sử quan trọng của tỉnh Hải Dương, qua đó cung cấp những thông tin chính thống đối với lịch sử, văn hóa và con người xứ Đông.

- Xây dựng các hệ thống giám sát an ninh, an toàn thông minh từ xa, trung tâm thông tin và điều hành du lịch tại tất cả các điểm đến du lịch, bảo đảm hỗ trợ du khách 24/7 trong mọi trường hợp cần sự trợ giúp, khẩn cấp.

- 100% công tác quản lý liên quan đến du lịch (các cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch, hướng dẫn viên, công ty khai thác du lịch...) được điện tử hóa, số hóa.

e) Lĩnh vực nông nghiệp

- Tập trung xây dựng và số hóa các hệ thống thông tin chuyên ngành; đồng thời chuẩn hóa dữ liệu để tích hợp, kết nối, chia sẻ với Kho dữ liệu của tỉnh phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

- Phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, chú trọng nông nghiệp thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng tỷ trọng nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế. Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương.

- Tập trung xây dựng các hệ thống dữ liệu lớn của ngành như về đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy sản. Xây dựng mạng lưới quan sát, giám sát tích hợp trên không và mặt đất phục vụ các hoạt động nông nghiệp. Thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng; hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua các nền tảng số.

- Thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý để có các chính sách, cơ chế điều hành kịp thời phát triển nông nghiệp như dự báo, cảnh báo thị trường, quản lý quy hoạch.

- Tích hợp giữa sản xuất và lưu thông dựa trên hệ thống chợ thương mại điện tử, chợ thông minh và các ứng dụng logistic.

- Áp dụng các phương thức thanh toán thông minh dựa trên các công nghệ như: thanh toán thẻ, ví điện tử, hạn chế sử dụng tiền mặt.

f) Lĩnh vực giao thông vận tải và logistics

- Tập trung xây dựng và số hóa các hệ thống thông tin chuyên ngành; đồng thời chuẩn hóa dữ liệu để tích hợp, kết nối, chia sẻ với Kho dữ liệu của tỉnh phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

- Phát triển hệ thống giao thông thông minh, tập trung vào các hệ thống giao thông đô thị, các tuyến đường tỉnh lộ, quốc lộ.

- Chuyển đổi việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện kinh doanh vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện, cho phép quản lý kết cấu hạ tầng giao thông số, đăng ký và quản lý phương tiện qua hồ sơ số, cấp và quản lý giấy phép người điều khiển phương tiện số.

- Phát triển các nền tảng kết nối giữa các chủ hàng, các nhà giao vận và khách hàng để phát triển thành một hệ thống một cửa để cho phép chủ hàng có thể tìm ra phương tiện tối ưu để vận chuyển hàng hóa và các kho bãi chính xác cũng như hỗ trợ việc đóng gói và hỗ trợ đăng ký, hoàn thiện các quá trình xử lý các văn bản hành chính liên quan.

g) Lĩnh vực tài nguyên và môi trường

- Tập trung xây dựng và số hóa các hệ thống thông tin chuyên ngành; đồng thời chuẩn hóa dữ liệu để tích hợp, kết nối, chia sẻ với Kho dữ liệu của tỉnh phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

- Triển khai xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn lĩnh vực tài nguyên và môi trường nhằm quản lý và khai thác toàn diện, hiệu quả, gồm: cơ sở dữ liệu về đất đai, nền địa lý quốc gia, quan trắc tài nguyên và môi trường, đa dạng sinh học, nguồn thải, viễn thám, biến đổi khí hậu; khí tượng - thủy văn; địa chất - khoáng sản.

- Triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

h) Lĩnh vực sản xuất công nghiệp

- Tập trung xây dựng và số hóa các hệ thống thông tin chuyên ngành; đồng thời chuẩn hóa dữ liệu để tích hợp, kết nối, chia sẻ với Kho dữ liệu của tỉnh phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

- Chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp theo hướng chú trọng phát triển các trụ cột: xây dựng chiến lược và cơ cấu tổ chức thông minh, xây dựng nhà máy thông minh, vận hành thông minh, tạo ra các sản phẩm thông minh, xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động.

i) Lĩnh vực quốc phòng, an ninh

Triển khai đồng bộ các lĩnh vực nghiên cứu khoa học nghệ thuật quân sự, khoa học xã hội nhân văn, khoa học kỹ thuật công nghệ, công tác hậu cần - kỹ thuật quân sự,... Nhằm tiếp cận các công nghệ, chuyên đổi số (Internet vạn vật, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ robot, công nghệ 3D, công nghệ mô phỏng, vật liệu tiên tiến, công nghệ sinh học, công nghệ gen, công nghệ nano, năng lượng tái tạo,...) và ứng dụng trong các hoạt động quân sự quốc phòng; tập trung vào một số nhiệm vụ sau:

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, số hóa trong quản lý, điều hành; chuẩn hóa hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Xây dựng, hoàn thiện quy hoạch và phát triển hạ tầng công nghệ thông tin gắn với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa trong lực lượng vũ trang của địa phương.

- Tự động hóa chỉ huy các cấp trong quản lý, điều hành; chỉ huy tác chiến, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu; ứng dụng công nghệ mô phỏng trong huấn luyện, đào tạo, diễn tập Khu vực phòng thủ của các cấp, các ngành và nghiên cứu phát triển các nền tảng số cho nhiệm vụ huấn luyện chiến đấu, giáo dục chính trị, phát triển học liệu theo mô hình ODOL trong lực lượng vũ trang tỉnh.

III. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, kiến tạo thể chế, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số và chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số và các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

2. Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, hợp tác công – tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.

3. Đối với các nhiệm vụ chuyển đổi số của doanh nghiệp: kinh phí triển khai là doanh nghiệp đầu tư.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh

Giúp Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc, điều phối chung việc triển khai thực hiện Nghị quyết về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát; cho ý kiến về nội dung chuyên môn các đề án, dự án, nhiệm vụ có liên quan; đồng thời, tổng hợp báo cáo và kiến nghị Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông các biện pháp cần thiết để bảo

đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại điểm c, d, e khoản 1; khoản 2; điểm b khoản 4 mục II của Kế hoạch này.

- Chủ trì xây dựng Bộ chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh và phối hợp với các ngành có liên quan xây dựng, lồng ghép tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào các bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, bộ chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh và phối hợp xây dựng, triển khai Kế hoạch phát triển doanh nghiệp số giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, nội dung tuyên truyền và chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, Cổng/Trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh phổ biến sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân về Chương trình chuyển đổi số Quốc gia và Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh đẩy nhanh tiến độ thực hiện Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 02/11/2020 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về việc quyết định chủ trương đầu tư “Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030” và Quyết định số 3639/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030” đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

3. Văn phòng UBND tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan đẩy nhanh việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành cho Lãnh đạo tỉnh.

- Đề xuất các giải pháp, triển khai đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp; đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm a, b khoản 3, mục II của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh cân đối, bố trí vốn đầu tư công phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng chính quyền số do cơ quan nhà nước thực hiện đầu tư theo quy định của Luật đầu tư công.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ nước ngoài và các đối tác quốc tế cho hoạt động nghiên

cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao công nghệ.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành liên quan bổ sung nội dung về phát triển doanh nghiệp số vào kế hoạch phát triển doanh nghiệp, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm và hàng năm của tỉnh”.

5. Sở Tài chính

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại ý 1, 2 điểm c, khoản 5, mục II của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch. Đồng thời, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm f, khoản 1, mục II của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức triển khai các chương trình hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các trường Đại học, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp, sáng kiến ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

- Ưu tiên phân bổ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho chuyển đổi số, chú trọng các nhiệm vụ có kinh phí đối ứng của doanh nghiệp.

7. Sở Y tế

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm a, khoản 5, mục II của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Kết nối và bảo đảm hoạt động hiệu quả hệ thống thông tin quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế qua mạng điện tử; hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử đối với việc cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và hệ thống tư vấn khám, chữa bệnh từ xa.

- Cấp phép hoạt động cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, đăng ký lưu hành và đăng ký giá thuốc qua mạng điện tử. Tích hợp thông tin cấp chứng chỉ, cấp phép nêu trên lên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- Đưa vào ứng dụng đồng bộ có hiệu quả hệ thống hồ sơ sức khỏe cá nhân, bệnh án điện tử.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại ý 1, 2, 3 điểm b, khoản 5, mục II của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số thành phần nguồn nhân lực thuộc lĩnh vực quản lý của ngành theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, công bố thông tin trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, của ngành.

- Tổ chức và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử việc thi tuyển, xét tuyển đầu cấp học (bao gồm thi tuyển, xét tuyển các cấp học); chuẩn bị các điều kiện tham gia vào hệ thống thông tin quản lý giáo dục của toàn quốc.

- Đẩy mạnh xã hội hoá đào tạo các cấp học trên mạng và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và sách giáo khoa điện tử.

9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm e, khoản 5, mục II của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

10. Sở Giao thông Vận tải

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm f, khoản 5, mục II của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

11. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm g, khoản 5, mục II của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

12. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm a, khoản 4; ý 4, 5 điểm b, khoản 5, mục II của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

13. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm d, khoản 5, mục II của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

14. Sở Công thương

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm c, khoản 3; điểm h, khoản 5, mục II của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

15. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan triển khai lồng ghép tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào bộ chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR Index).

- Tổ chức phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trong toàn tỉnh. Lựa chọn, trình UBND tỉnh khen thưởng cho các điển hình tiên tiến về chuyển đổi số.

16. Ban Quản lý các Khu công nghiệp

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm h, khoản 5, mục II của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao (đối với các dự án đầu tư trong các khu công nghiệp).

17. Cục Thống kê

Thống kê, tổng hợp số liệu về các chỉ tiêu phát triển kinh tế số, năng xuất

lao động và doanh nghiệp công nghệ số phục vụ báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo định kỳ và đột xuất.

18. Cục Thuế tỉnh; Chi cục Hải quan; Kho bạc nhà nước tỉnh

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại ý 3, điểm c, khoản 5, mục II của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

19. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại ý 4, điểm c, khoản 5, mục II của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

20. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu điểm i, khoản 5, mục II của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

21. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại điểm a, b khoản 1, mục II của Kế hoạch này.

- Căn cứ tình hình cụ thể, các cơ quan, đơn vị xây dựng Kế hoạch thực hiện; đồng thời, lồng ghép đưa các nội dung, nhiệm vụ về chuyển đổi số vào nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm của đơn vị.

- Lập danh mục nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số cần ưu tiên triển khai hàng năm trong giai đoạn 2021-2025 và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; khuyến khích thực hiện các đề tài nghiên cứu, sáng kiến kinh nghiệm về chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Định kỳ trước ngày 01/12 hàng năm hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) gửi báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) về tình hình, kết quả triển khai Kế hoạch này.

22. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hải Dương, Cổng thông tin điện tử tỉnh

Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số trên Báo Hải Dương, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh. Chia sẻ, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số.

23. Các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh

- Tham gia là nòng cốt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền tảng chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

- Chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

24. Các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Làm đầu mối để hỗ trợ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số trong doanh nghiệp. Đồng thời, phối hợp với các ngành có liên quan đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ, hỗ trợ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số trong cộng đồng doanh nghiệp.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trong doanh nghiệp, chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh thông qua việc tái tư duy hướng kinh doanh, tái đánh giá chuỗi giá trị, tái kết nối với khách hàng và từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp; khai thác tối đa các nguồn lực khác để tăng cường đầu tư cho các hoạt động chuyển đổi số.

25. Trách nhiệm của cộng đồng

Cộng đồng dân cư, tổ dân phố, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân, chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch, các cơ quan có liên quan chủ động đề xuất gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/cáo);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (b/cáo)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các tổ chức chính trị, xã hội tỉnh;
- Các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Trung tâm CNTT – VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, Nam(15).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Dương Thái

PHỤ LỤC 1
PHÂN CÔNG THEO DÕI, ĐỒN ĐỐC THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 2358/KH-UBND ngày 25/6/2021
của UBND tỉnh Hải Dương)

TT	Nội dung chỉ tiêu	Chủ trì	Phối hợp
I.	Đến năm 2025		
1.	90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	VP UBND tỉnh	Sở TTTT
2.	80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; phấn đấu đến hết năm 2021, 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	Sở TTTT	VP UBND tỉnh
3.	Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung dịch vụ công đạt tối thiểu 95%	VP UBND tỉnh	Các Sở, Ban, Ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
4.	- 100% báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản mật) được gửi nhận bằng văn bản điện tử; - 100% các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã báo cáo định kỳ về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống phần mềm báo cáo của tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	VP UBND tỉnh Sở KHĐT	Các Sở, Ban, Ngành; UBND cấp huyện, xã
5.	Số hóa, xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, tư pháp,... tạo nền tảng phát triển chính quyền số của tỉnh; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần	Các Sở, Ban, Ngành	Sở TTTT

	khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội		
6.	Tối thiểu 70% các sở, ban, ngành có hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung trên phạm vi toàn tỉnh, kết nối liên thông qua nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung (LGSP), hình thành các cơ sở dữ liệu dùng chung cấp tỉnh	Các Sở, Ban, Ngành	Sở TTTT
7.	50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Các Sở, Ban, Ngành	Sở TTTT
8.	Kinh tế số chiếm 20% tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	Sở KHĐT	Các Sở, Ban, Ngành; UBND cấp huyện, xã
9.	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%	Sở KHĐT	Các Sở, Ban, Ngành; UBND cấp huyện, xã
10.	Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 8%	Sở KHĐT	Các Sở, Ban, Ngành; UBND cấp huyện, xã
11.	Phân đầu có trên 700 doanh nghiệp công nghệ số	Sở KHĐT	Sở TTTT
12.	Hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% đơn vị hành chính cấp xã	Sở TTTT	Các Sở, Ban, Ngành; UBND cấp huyện, xã; Doanh nghiệp
13.	Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh	Sở TTTT	Các Sở, Ban, Ngành; UBND cấp huyện, xã; Doanh nghiệp
14.	Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%	Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Hải Dương	Doanh nghiệp
15.	Xây dựng thành phố Hải Dương, thành phố Chí Linh và thị xã Kinh Môn cơ bản là đô thị thông minh	UBND thành phố Hải Dương; UBND thành phố Chí Linh; UBND thị xã Kinh Môn	Sở TTTT

II.	Mục tiêu đến năm 2030		
1.	100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động	Sở TTTT	VP UBND tỉnh
2.	100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 95% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	VP UBND tỉnh	Sở TTTT
3.	Hình thành nền tảng dữ liệu mở cho các ngành kinh tế trọng điểm dựa trên dữ liệu của các cơ quan nhà nước và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật ¹ (IoT), kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước, giảm 30% thủ tục hành chính; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp	Sở TTTT	Các Sở, Ban, Ngành; UBND cấp huyện, xã
4.	50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Các Sở, Ban, Ngành	Sở TTTT
5.	Kinh tế số chiếm 30% GRDP	Sở KHĐT	Các Sở, Ban, Ngành; UBND cấp huyện, xã
6.	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%	Sở KHĐT	Các Sở, Ban, Ngành; UBND cấp huyện, xã
7.	Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 10%	Sở KHĐT	Các Sở, Ban, Ngành; UBND cấp huyện, xã
8.	Phần đầu có trên 1.000 doanh nghiệp công nghệ số	Sở KHĐT	Sở TTTT
9.	Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng thông rộng cáp quang đến 100% hộ gia đình	Sở TTTT	Các Sở, Ban, Ngành; UBND cấp huyện, xã; Doanh nghiệp

¹Internet vạn vật: Internet of Things (IoT)

10.	Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G		Các Sở, Ban, Ngành; UBND cấp huyện, xã; Doanh nghiệp
11.	Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%	Ngân hàng Nhà nước – Chi nhánh Hải Dương	Doanh nghiệp
12.	Xây dựng thành phố Hải Dương, thành phố Chí Linh và thị xã Kinh Môn là đô thị thông minh; mỗi huyện có ít nhất 1 đô thị thông minh	UBND thành phố Hải Dương; UBND thành phố Chí Linh; UBND thị xã Kinh Môn; UBND các huyện	Sở TTTT

PHỤ LỤC 2
HỆ THỐNG CÁC VĂN BẢN, CHƯƠNG TRÌNH
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 2358/KH-UBND ngày 25/6/2021
của UBND tỉnh Hải Dương)

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Loại hình
1.	Nghị quyết Tỉnh ủy về chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Sở TTTT	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Nghị quyết
2.	Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Sở TTTT	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Kế hoạch
3.	Kiến toàn, bổ sung chức năng về chuyển đổi số cho Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử	Sở TTTT	VP UBND tỉnh	Quyết định
4.	Kiến toàn tổ chức và bổ sung chức năng, nhiệm vụ chuyển đổi số cho Sở Thông tin và Truyền thông	Sở TTTT	Sở Nội vụ, VP UBND tỉnh	Quyết định
5.	Kế hoạch đào tạo tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số	Sở TTTT	Sở Nội vụ	Kế hoạch
6.	Văn bản chỉ đạo thường xuyên của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai chuyển đổi số (ít nhất 2 văn bản/năm)	VP UBND tỉnh	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Văn bản chỉ đạo
7.	Cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử 2.0	Sở TTTT	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Quyết định
8.	Kiến trúc ICT cho đô thị thông minh	Sở TTTT	Sở, ban, ngành	Quyết định
9.	Quy chế hoạt động của Cổng thông tin điện tử	VP UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Quy chế
10.	Kế hoạch về số hóa thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết	VP UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Kế hoạch
11.	Quy chế về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu	Sở TTTT	Sở, ban, ngành	Quy chế
12.	Công bố, cập nhật mã định danh theo Quyết định	Sở TTTT	VP UBND tỉnh	Quyết định

	số 20/2020/QĐ-TTg			
13.	Quy chế, chính sách bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước	Sở TTTT	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, xã	Quy định

PHỤ LỤC 3**DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRIỂN KHAI**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 2358/KH-UBND ngày 25/6/2021 của UBND tỉnh Hải Dương)

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Năm thực hiện
A	Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số		
I	Nhóm Chương trình, Dự án nâng chuyển đổi nhận thức		
1	Chương trình đào tạo nâng cao nhận thức và kỹ năng số trong các cơ quan đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội (bao gồm cả nhận thức về an toàn thông tin)	Sở TTTT	2021-2022
2	Chương trình đào tạo kỹ năng lãnh đạo số cho các cấp lãnh đạo trong trong các cơ quan đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội (bao gồm cả nhận thức về an toàn thông tin)	Sở TTTT	2021-2022
3	Chương trình nâng cao nhận thức, năng lực, kỹ năng trong nền kinh tế số	Sở Công thương	2021-2023
4	Chương trình đào tạo 30 cán bộ chuyên gia số trong các cơ quan nhà nước (bao gồm cả nghiệp vụ an toàn thông tin)	Sở TTTT	2021-2022
5	Xây dựng chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của tỉnh trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và Trang Thông tin điện tử của các đơn vị	VP UBND tỉnh; Các Sở, Ban, Ngành; UBND cấp huyện	2021-2025
6	Triển khai chuyên mục chuyển đổi số trên Báo Hải Dương, Đài phát thanh truyền hình tỉnh Hải Dương	Báo Hải Dương; Đài PTTH tỉnh	2021-2025
7	Xây dựng tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền, chương trình truyền thông về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh	Sở TTTT	2021-2025
8	Triển khai ứng dụng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành tới toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh (app IOC)	Sở TTTT	2021-2022
9	Phổ cập ứng dụng Smart Hải Dương đến 100% người dùng có sử dụng điện thoại di động thông minh tỉnh Hải Dương	Sở TTTT	2021-2022

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Năm thực hiện
II	Phát triển hạ tầng số		
1	Xây dựng mô hình kiến trúc chuyển đổi số của Hải Dương dựa trên hướng dẫn của Bộ TTTT và các kiến trúc CPĐT đã phê duyệt.	Sở TTTT	2021-2022
2	Hoàn thiện mô hình Trung tâm dữ liệu dùng chung đảm bảo thực hiện vai trò cung cấp hạ tầng dữ liệu cho công cuộc chuyển đổi số của tỉnh. Trung tâm dữ liệu sử dụng công nghệ đám mây, có khả năng mở rộng theo quy mô để đáp ứng nhu cầu phát triển CPĐT, xây dựng ĐTTM và chuyển đổi số. Có phương án dự phòng đảm bảo an toàn và an ninh cho dữ liệu.	Sở TTTT	2021-2024
3	Hoàn thiện hệ thống mạng kết nối theo hướng: nâng cao khả năng truy cập internet; dung IPV6; hoàn thiện mạng WAN nâng cao bang thông và an toàn bảo mật, khai thác mạng chuyên dụng của chính phủ để đảm bảo kết nối tin cậy và an toàn	Sở TTTT	2021-2023
4	Hoàn thiện hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đến cấp xã; hệ thống truyền thanh thông minh đảm bảo đưa các chỉ đạo của lãnh đạo đến đúng địa chỉ nhanh chóng và kịp thời	Sở TTTT	2021-2022
5	Kết hợp với doanh nghiệp xây dựng và phát triển hạ tầng IOT phục vụ chuyển đổi số cho các lĩnh vực và phát triển dịch vụ đô thị thông minh để đảm bảo kết nối các hệ thống IOT như cảm biến quan trắc môi trường, camera giám sát,...	Sở TTTT	2021-2025
6	Phủ sóng mạng thế hệ mới (5G) toàn tỉnh phục vụ phát triển xã hội số và dịch vụ đô thị thông minh	Sở TTTT	2021-2025
7	Xây dựng hệ thống camera cảm biến tại các vị trí trọng yếu, quan trọng	Sở TTTT	2021-2025
8	Xây dựng hệ thống cảm biến quan trắc môi trường	Sở TNMT	2021-2025
9	Triển khai Kế hoạch nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025	Sở TTTT	2021-2025
III	Số hóa nguồn dữ liệu		

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Năm thực hiện
1	Số hóa dữ liệu chuyên ngành	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, xã	2021-2025
2	Xây dựng kho dữ liệu và chuẩn hóa dữ liệu nhằm đảm bảo kết nối, chia sẻ được với Kho dữ liệu của Tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh	Sở TTTT	2021-2025
3	Xây dựng Cổng dữ liệu của tỉnh và kết nối với Cổng dữ liệu Quốc gia	Sở TTTT	2021-2023
4	Xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ chuyên ngành cấp tỉnh: Theo nhu cầu của từng lĩnh vực chuyên ngành (thuộc các sở/ngành) nhằm tạo lập các HTTT-CSDL phục vụ công tác quản lý, xử lý nghiệp vụ, xây dựng các hệ thống chuyên gia phục vụ công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển các lĩnh vực (cấp tỉnh); đồng thời chia sẻ dữ liệu cho các tổ chức, cá nhân khác trong xã hội có nhu cầu thông qua Cổng dữ liệu mở của Tỉnh.	Các sở, ban, ngành;	2021-2023
IV	Xây dựng nền tảng số		
1	Xây dựng nền tảng số để phục vụ chuyển đổi số. Tích hợp lên các nền tảng số quan trọng: nền tảng đô thị thông minh (SCP), định danh điện tử, Internet vạn vật (IOT), Dữ liệu lớn (Big Data), Trí tuệ nhân tạo (AI), Nền tảng chuỗi khối (Blockchain). Nền tảng số sẽ hỗ trợ các đơn vị các dịch vụ nền tảng để triển khai các dịch vụ nhanh chóng và hiệu quả	Sở TTTT	2021-2025
2	Triển khai nền tảng tích hợp kết nối, chia sẻ CSDL chuyên ngành với trực LGSP của tỉnh phục vụ công tác chuyển đổi số nhằm xây dựng kho dữ liệu và CSDL dữ liệu dùng chung của tỉnh để cung cấp thông tin phục vụ công tác chỉ đạo điều hành; chia sẻ dữ liệu; áp dụng các công cụ phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo.	Sở TTTT	2021-2025
3	Đầu tư xây dựng nền tảng cơ sở dữ liệu mở (Open Data Platform) cho tỉnh	Sở TTTT	2021-2025
4	Triển khai mạng lưới truyền thanh thông minh	Sở TTTT	2021-2023
5	Nền tảng cung cấp dịch vụ bản đồ nền (GIS): Hệ thống cung cấp dịch vụ dùng chung về ứng dụng hệ thống nền thông tin địa lý GIS	Sở TTTT	2021-2023

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Năm thực hiện
V	Đảm bảo an toàn thông tin		
1	Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành an toàn thông tin (SOC)	Sở TTTT	2021-2022
2	Triển khai hệ thống xác thực định danh trên nền tảng số	Sở TTTT	2021-2023
3	Triển khai hệ thống phòng, chống mã độc tập trung	Sở TTTT	Hàng năm
4	Triển khai bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp	Sở TTTT	Hàng năm
VI	Phát triển nguồn nhân lực		
1	Tổ chức đào tạo chuyên sâu về các công nghệ mới cho cán bộ chuyên trách Công nghệ thông tin	Sở TTTT	2021-2025
2	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức	Sở TTTT	2021-2025
3	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu của tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức	Sở TTTT	2021-2025
4	Củng cố nâng cao năng lực của đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin, an toàn thông tin	Sở TTTT	2021-2025
B	Phát triển Chính quyền số		
1	Nâng cấp hệ thống thông tin dịch vụ công theo yêu cầu thực tiễn mới và mô hình thí điểm phục vụ dịch vụ công mọi lúc mọi nơi	Sở TTTT	2021-2023
2	Chuẩn hóa các hệ thống thông tin theo Kiến trúc CQĐT 2.0 và Kiến trúc ICT cho đô thị thông minh	Sở TTTT	2021-2025
3	Xây dựng các nền tảng dùng chung trong cơ quan nhà nước hình thành không gian làm việc số:		
	- Nâng cấp hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc: <i>theo hướng một nền tảng dùng chung thống nhất trên toàn Tỉnh, tự động hóa truyền nhận văn bản giữa các cơ quan trong Tỉnh, trên môi trường số cho chỉ đạo, điều hành và xử lý văn bản trong từng cơ quan, xây dựng CSDL hệ thống các văn bản của Tỉnh.</i>	VP UBND tỉnh	2022-2023
	- Tích hợp, hoàn thiện các hệ thống thông tin báo cáo: <i>Chuẩn hóa các chỉ tiêu,</i>	Sở KHĐT	2021-2023

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Năm thực hiện
	<i>biểu mẫu, số liệu báo cáo theo nhu cầu của các cấp chính quyền, hình thành hệ thống báo cáo tự động xuyên suốt từ cấp phường/xã/thị trấn lên cấp Tỉnh, số liệu báo cáo được tổng hợp, tích hợp với các hệ thống điều hành chỉ đạo của UBND Tỉnh, Tỉnh ủy phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của các cấp lãnh đạo.</i>		
	<i>- Nền tảng làm việc cộng tác: Hệ thống cung cấp các chức năng dùng chung nhằm tạo lập môi trường làm việc cộng tác, đơn giản hóa trong vấn đề truyền thông và chia sẻ thông tin giữa các cá nhân trong hệ thống.</i>	Sở TTTT	2022-2023
	<i>- Nền tảng dịch vụ thanh toán điện tử: Hệ thống thanh toán điện tử cung cấp cổng thanh toán đối với các dịch vụ có nhu cầu thanh toán trong toàn bộ hệ thống chung, cổng thanh toán được kết nối với các hệ thống ngân hàng, kho bạc hoàn thành các giao dịch thanh toán điện tử.</i>	Sở TTTT	2021-2023
	<i>- Hệ thống quản lý Danh mục và mã dùng chung: Đây là hệ thống cung cấp dịch vụ quản lý thông tin và mã dùng chung cho hệ thống ứng dụng. Các chức năng chính bao gồm: Tạo lập, quản lý, duy trì, cập nhật, các bảng mã điện tử, danh mục dữ liệu dùng chung trong hệ thống ứng dụng quản lý nội bộ và chuyên ngành; Các bảng mã này cần phải tuân thủ các quy định hiện hành, có phương án kết nối, sử dụng lại các danh mục điện tử đã có thuộc có hệ thống của các cơ quan ở Trung ương.</i>	Sở TTTT	2021-2023
	<i>- Xây dựng hệ thống hợp không giấy tờ (hợp số)</i>	Sở TTTT	2021-2023
	<i>- Hệ thống quản lý và cung cấp dịch vụ biểu mẫu điện tử (E-Forms): Hệ thống quản lý và cung cấp dịch vụ biểu mẫu điện tử (E-Forms) là công cụ để phục vụ tạo biểu mẫu trực tuyến đơn giản nhất cho các cơ quan.</i>	VP UBND tỉnh	2022-2023
	<i>+ Hệ thống phục vụ phân tích, báo cáo (BI, Reporting): Hệ thống giúp tạo lập công cụ dùng chung cho việc triển khai tạo lập các báo cáo, thống kê, dự báo từ nguồn dữ liệu được cung cấp từ Kho dữ liệu dùng chung.</i>	Sở KHĐT	2023-2025

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Năm thực hiện
4	Nâng cấp Công dịch vụ công trực tuyến và hệ thống một cửa điện tử	Sở TTTT	2022-2023
5	Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung kết nối với Công dữ liệu Quốc gia	Sở TTTT	2021-2025
6	Xây dựng trung tâm Giám sát và điều hành đô thị thông minh cấp tỉnh kết nối, chia sẻ thông tin các hệ thống CPĐT (IOC)	Sở TTTT	2021-2022
7	Xây dựng Trung tâm chỉ đạo, điều hành số Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	VP UBND tỉnh	2021-2022
8	Xây dựng ứng dụng tổng hợp trên nền tảng thiết bị di động dành cho công dân số, doanh nghiệp số	Sở TTTT	2021-2025
C	Phát triển kinh tế số		
1	Phát triển thị trường thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Hải Dương	Sở Công Thương	2021-2025
2	Bổ sung nội dung về phát triển doanh nghiệp số vào Kế hoạch phát triển doanh nghiệp số, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm và hàng năm của tỉnh	Sở KHĐT	2021-2025
3	Triển khai xây dựng chương trình, trung tâm khởi nghiệp sáng tạo thúc đẩy phát triển kinh tế số	Sở KH-CN	2021-2025
4	Phát triển hạ tầng số phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Hải Dương	Chi nhánh NHNN Hải Dương	2021-2023
D	Phát triển xã hội số		
1	Triển khai hệ thống cấp quang đến 100% hộ gia đình và đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh	Sở TTTT	2021-2030
2	Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh	Sở TTTT	2021-2030
3	Hoàn thiện ứng dụng dùng chung thông nhất phục vụ chuyển đổi số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh trên nền tảng di động (Smart Hải Dương)	Sở TTTT	2021-2025
4	Triển khai Wifi công cộng phục vụ du khách, người dân ở một số điểm quan trọng	Sở TTTT	2020-2023
5	Xây dựng bộ quy tắc về văn hóa số	Sở VH-TT-DL	2021-2023
E	Chuyển đổi số trong một số lĩnh vực ưu tiên		
1	Xây dựng nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ Y tế thông minh phổ cập đến cấp cơ sở, đảm bảo điều kiện tham gia vào mạng lưới Y tế thông minh	Sở Y tế	2021-2025

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Năm thực hiện
	<p>toàn quốc.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tạo ra công cụ quản lý, điều hành dễ tiếp cận giúp cho việc lãnh đạo; nâng cao hiệu quả công tác quản lý tại các cấp trong lĩnh vực y tế. + Xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu y tế tập trung của ngành; kết nối các cơ sở dữ liệu, phần mềm, ứng dụng... đảm bảo thông tin được cập nhật, liên thông và an toàn dữ liệu. + Người dân có thể tiếp cận thông tin, dịch vụ y tế thông qua các ứng dụng y tế thông minh. 		
2	<p>Xây dựng nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ Giáo dục thông minh phổ cập đến cấp cơ sở, sẵn sàng tham gia vào mạng lưới Giáo dục thông minh toàn quốc.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xây dựng Hệ thống điều hành ngành Giáo dục và Đào tạo trên nền tảng Số + Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục tập trung của Sở Giáo dục và Đào tạo + Hệ thống Đào tạo tạo trực tuyến – Elearning. + Xây dựng phần mềm, học liệu, tài liệu cung cấp cho người dùng tham gia học tập trực tuyến + Xây dựng các tiện ích di động về giáo dục cho người dùng. 	Sở GD&ĐT	2021-2025
3	<p>Xây dựng nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ Du lịch thông minh. Ứng dụng thực tế ảo và thực tế tăng cường (AR/VR) tại các di tích, điểm đến du lịch trên địa bàn tỉnh</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ứng dụng CNTT và các mạng 4.0 để nâng cao năng lực chỉ đạo, quản lý và điều hành trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh. + Xây dựng CSDL ngành du lịch của Tỉnh theo mô hình dữ liệu tập trung, cập nhật thời gian thực và có khả năng chia sẻ. + Thực hiện quản lý điều hành theo các chỉ tiêu định lượng KPI trong lĩnh vực du lịch; 	Sở VH TTDL	2021-2025

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Năm thực hiện
	+ Tạo lập môi trường cung cấp dịch vụ, thông tin quảng bá du lịch trên môi trường mạng, có tương tác tích cực để đẩy mạnh quảng bá du lịch qua mạng thu hút ngày càng nhiều khách du lịch.		
4	<p>Ứng dụng thông minh trong quản lý quy hoạch, công tác xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xây dựng hệ thống thông tin quản lý, điều hành ngành xây dựng tập trung: đảm bảo vận hành hiệu quả toàn bộ CSDL của ngành, hỗ trợ hiệu quả công tác giám sát, thanh kiểm tra, công tác báo cáo, kết nối với các cơ quan quản lý, doanh nghiệp, người dân trong việc cung cấp, công khai thông tin. + Xây dựng và chuẩn hóa cơ sở dữ liệu của ngành xây dựng, quản lý đô thị để có thể tích hợp, chia sẻ với các ngành và phục vụ công tác thống kê, dự báo. + Xây dựng các ứng dụng quản lý đô thị thông minh tại thành phố Chí Linh và thành phố Hải Dương 	Sở Xây dựng	2021-2025
5	Phát triển hệ thống giao thông thông minh, tập trung vào các hệ thống giao thông đô thị, các đường quốc lộ để tăng cường năng lực quản lý giao thông trên địa bàn tỉnh, tăng cường giám sát trật tự và an toàn giao thông đường bộ, đảm bảo kết nối và chia sẻ thông tin trong lĩnh vực giao thông.	Sở GTVT	2021-2023
6	Ứng dụng CNTT, Blockchain, trí tuệ nhân tạo, IoT thiết lập chuỗi cung ứng, tiếp cận thị trường, quản lý nâng cao hiệu quả chuỗi cung ứng, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giúp thúc đẩy phát triển mạnh mẽ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp chế biến, rút ngắn thời gian đưa sản phẩm đến thị trường tiêu dùng. Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động logistics.	Sở Công thương	2020-2022
7	<p>Chuyển đổi số trong nông nghiệp nhằm thúc đẩy các ứng dụng, tiến bộ khoa học công nghệ trong hoạt động quản lý nguồn nước, phát triển các giải pháp tưới tiết kiệm, thích ứng biến đổi khí hậu hướng đến ngành Nông nghiệp thông minh, tích hợp giữa sản xuất và lưu thông dựa trên hệ thống chợ thương mại điện tử, chợ thông minh và các ứng dụng logistic:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, 	Sở NNPTNT	2021-2025

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Năm thực hiện
	<p>bảo vệ môi trường thông qua việc từng bước ứng dụng CNTT và nền tảng công nghệ 4.0 phù hợp với điều kiện của tỉnh để nâng cao hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành và trong sản xuất.</p> <p>+ Chia sẻ, cung cấp cho người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư đầy đủ thông tin về sản xuất, sản phẩm nông, lâm nghiệp, thủy sản của tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư phát triển nông nghiệp thông minh trên địa bàn tỉnh.</p> <p>+ Nâng cao năng lực, hiệu quả phòng chống thiên tai cho các cơ quan chức năng và người dân để giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.</p>		
8	<p>Xây dựng ứng dụng thông minh trong việc quản lý, giám sát tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh:</p> <p>+ Xây dựng nền tảng số và triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn (cơ sở dữ liệu về: đất đai; nền địa lý quốc gia; quan trắc tài nguyên môi trường; đa dạng sinh học; nguồn thải; viễn thám; biến đổi khí hậu; khí tượng- thủy văn; địa chất- khoáng sản;...) nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo thiên tai.</p> <p>+ Nâng cấp, mở rộng, khai thác, phát huy hiệu quả hệ thống quan trắc môi trường đã được đầu tư; đảm bảo hệ thống tự động thu thập, tiếp nhận thông tin, phân tích, đánh giá và đưa ra cảnh báo về ô nhiễm môi trường kịp thời, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh.</p>	Sở TNMT	2021-2025
9	<p>Xây dựng Đề án phát triển nguồn nhân lực CNTT đến năm 2025:</p> <p>+ Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng hướng tới xây dựng đội ngũ nhân lực tinh có quy mô, cơ cấu, chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện hội nhập; tạo ra lực lượng lao động có trình độ, kỹ năng, kỹ thuật ngày càng cao đáp ứng nhu cầu lao động qua đào tạo cho các chương trình kinh tế xã hội trọng tâm của tỉnh và cho doanh nghiệp trên địa bàn.</p> <p>+ Đào tạo cán bộ công chức, cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý có phẩm chất và</p>	Sở TTTT	2021-2025

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Năm thực hiện
	<p>năng lực, có phong cách làm việc hiện đại, chuyên nghiệp, có khả năng hội nhập kinh tế quốc tế để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh và xây dựng hệ thống chính trị của tỉnh.</p> <p>+ Đào tạo chuyên giao công nghệ: Hệ thống thông tin giám sát và chỉ đạo hoạt động TTTT và hạ tầng CNTT tỉnh ; Các phần mềm chuyên môn theo yêu cầu nghiệp vụ của Sở : Quản lý viễn thông ; Giám sát quảng cáo điện tử ; Quản lý Báo chí và xuất bản; Xây dựng Phần mềm thu thập thông tin và đánh giá bộ chỉ số chuyển đổi số tỉnh; Các phần mềm CDS ngành thông tin và truyền thông khác</p>		
10	Triển khai hệ sinh thái khởi nghiệp, sáng tạo: Xây dựng trung tâm khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh làm nòng cốt hỗ trợ, ươm tạo các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, hình thành quỹ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên cơ sở bổ sung, điều chỉnh quỹ nghiên cứu khoa học và công nghệ, xây dựng công thông tin khởi nghiệp sáng tạo tạo môi trường số kết nối các thành phần hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo,...	Sở KHCCN	2021-2025
11	Xây dựng Trung tâm chỉ đạo, điều hành số Văn phòng Tỉnh Ủy	VP Tỉnh Ủy	2021-2023
12	Xây dựng Trung tâm chỉ đạo, điều hành số cho các lĩnh vực chuyên ngành	Các sở, ban, ngành	2021-2025
13	Xây dựng Trung tâm thông tin phân tích và dự báo phát triển KTXH	Sở KHĐT	2021-2025
14	Xây dựng Hệ thống đào tạo nghề cung cấp nguồn nhân lực 4.0	Sở LĐTBXH	2021-2025
15	Xây dựng các hệ thống thông tin chuyên ngành; số hóa và chuẩn hóa dữ liệu phục vụ kết nối, tích hợp, chia sẻ với Kho dữ liệu dùng chung phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	2021-2025
16	Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý khu công nghiệp tỉnh Hải Dương	Ban QLCKCN	2021-2022
17	Xây dựng nền tảng tài chính số, hoàn thiện và phát triển quản lý tài chính thông minh đến cấp cơ sở, đảm bảo điều kiện tham gia vào hệ thống tài chính thông minh của ngành.	Sở Tài chính	2021-2025

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Năm thực hiện
	<ul style="list-style-type: none"> + Thiếp lập các công cụ quản lý, điều hành để tiếp cận giúp cho việc lãnh đạo; nâng cao hiệu quả công tác quản lý tại các cấp trong lĩnh vực tài chính ngân sách. + Xây dựng hệ thống thông tin, các hệ cơ sở dữ liệu quản lý tài chính trung; kết nối, tích hợp và liên thông với các cơ sở dữ liệu của ngành, phần mềm, ứng dụng... đảm bảo thông tin được cập nhật, liên thông và an toàn dữ liệu, an toàn thông tin mạng của ngành. + Doanh nghiệp, người dân có thể tiếp cận thông tin, dịch vụ tài chính một cách thuận lợi. 		
F	Chuyển đổi số trong xây dựng quản lý đô thị thông minh		
1	Xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh kế thừa dịch vụ và phối hợp với Trung tâm điều hành Tỉnh, cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp và phục vụ công tác chỉ đạo, ra quyết định của lãnh đạo thành phố, đô thị.	UBND các thành phố, đô thị triển khai ĐTTM	2021-2023
2	Quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị. Phát triển hệ thống chiếu sáng đô thị thông minh trong phạm vi thành phố, đô thị.	UBND các thành phố, đô thị triển khai ĐTTM	2021-2023
3	Phát triển hệ thống thiết bị và giải pháp tiếp nhận và phản ứng với sự kiện nóng trên hiện trường phục vụ an ninh, an toàn đô thị	UBND các thành phố, đô thị triển khai ĐTTM	2021-2023
4	Xây dựng và triển khai các ứng dụng thông minh khác trên các lĩnh vực giao thông, giáo dục, y tế, môi trường trên phạm vi đô thị.	UBND các thành phố, đô thị triển khai ĐTTM	2021-2023